TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **72**/2023/HSST Ngày: 20-6-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Kim Nhiên

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

-Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Bồ Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/HSST-QĐ ngày 12/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D;Tên gọi khác: D Cần; Sinh năm: 1988, tại Thanh Hóa; Nơi thường trú: ấp Chà Hòa, xã QM, thị xã CT, tỉnh P; Nơi ở hiện tại: ấp Chà Hòa, xã QM, thị xã CT, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm rẫy, chức vụ: Không, Văn hóa: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1964. Vợ: không; Con: 02 người, sinh năm 2010, 2013; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 22/4/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 57 tháng, về tội Cướp tài sản theo Bản án số 36/2008/ HSST. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 28/7/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Trịnh Đình Nguyên Q, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: ấp Chà Hòa, xã QM, thị xã CT, tỉnh P.(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1995, địa chỉ cư trú: ấp Chà Hòa, xã QM, thị xã CT, tỉnh P.(có mặt)

- Bà Nguyễn Thị C; sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: ấp Chà Hòa, xã QM, thị xã CT, tỉnh P.(có mặt)

Người làm chứng:

1/ Anh Trịnh Đình P; sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: ấp Chà Hòa, xã QM, thị xã CT, tỉnh P. (Vắng mặt)

2/ Chị Đinh Thị H; sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: ấp Chà Hòa, xã QM, thị xã CT, tỉnh P. (Vắng mặt)

3/ Chị Nguyễn Thị Ph; sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: ấp Chà Hòa, xã QM, thị xã CT, tỉnh P. (Vắng mặt)

4/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1967, địa chỉ cư trú: ấp 6, xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

5/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972, địa chỉ cư trú: ấp 6, xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

6/ Chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm: 2005, địa chỉ cư trú: ấp 6, xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 14/7/2022, Nguyễn Văn D nảy sinh ý định bắt trộm thỏ của nhà hàng xóm là gia đình anh Trịnh Đình Nguyên Q tại ấp Chà Hòa, xã QM, huyện CT, (nay là thị xã CT) nên chuẩn bị 01 bao nylon màu trắng và 01 dao chặt thịt, dài 49,5cm, bản rộng 6.7cm, cán bằng gỗ, rồi điều khiển xe mô tô biển số 93P1-523.02 đến bờ suối, cách nhà anh Q 400m. Tại đây, D để lại xe, rồi cầm dao và bao nylon đi bộ vào chuồng Thỏ nhà anh Q. Thấy D đang lén lút đến chuồng thỏ, anh Q phát hiện nên nói "sao anh bắt trộm thỏ nhà em". D nói "tao thích thì bắt, mày làm gì tao", rồi D cầm dao bằng tay phải chỉ vào mặt anh Q đe dọa "tao chém chết mẹ mày". Anh Q sợ hãi nên bỏ chạy vào trong nhà, gọi điện thoại cho cha ruột là ông Trịnh Đình P biết. Lúc này, D mở tấm tôn đậy chuồng thỏ, dùng tay bắt thỏ bỏ vào bao nylon thì ông P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 93B1-375.69 đến. Ông P hỏi D "Sao mày bắt thỏ của tao". D cầm dao bằng tay phải, chỉ vào mặt ông P nói "tao thích thì tao bắt, mày làm được gì tao". Ông P sợ bị D chém nên bỏ chạy bộ vào nhà, để lại xe mô tô biển số 93B1-375.69. Thấy vậy, D cầm dao chém 01 cái trúng phần đầu xe mô tô biển số 93B1-375.69, gây hư hỏng. Sau đó, D vát bao nylon, bên trong có chứa thỏ đến vị trí xe mô tô biển số 93P1-523.02 bên bờ suối, rồi điều khiển xe đi về nhà, cất giấu vào chuồng. Sợ bị bắt, D bỏ trốn khỏi địa phương (BL 59-87; 114-125; 144-153)

Khoảng 17 giờ ngày 18/7/2022, D liên hệ với đối tượng tên Đức (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), ở trọ khu vực thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước qua tài khoản Facebook, để D lên phòng cùng sử dụng ma túy. Đến 18 giờ cùng ngày, D đưa cho Đức, số tiền 1.800.000đ, để Đức đi mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, Đức mang về 01 gói ma túy đưa cho D, rồi cả hai cùng sử dụng 01 phần, số ma túy còn lại, D cất giấu trong túi quần, mang về nhà tại xã Quang Minh, thị xã Chơn Thành, sử dụng dần. Khoảng 21 giờ ngày 19/7/2023, D tiếp tục lấy số ma túy trên ra sử dụng một phần, số ma túy còn lại, D cất giấu trong khẩu trang, để trong nhà. Khoảng 07 giờ ngày 20/7/2022, Lực lượng công an tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang D cất giấu 01 gói nylon, kích thước

(1.5x2.5)cm, bên trong có tinh thể màu trắng, nghi là ma túy nên niêm phong, thu giữ.(BL 59-87)

Kết luận định giá tài sản số 36 ngày 27/7/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã Chơn Thành xác định:

- 01 con thỏ giống cái, màu lông xám, trọng lượng 3,4kg; 01 con thỏ giống cái, màu lông trắng xám, trọng lượng 3,7kg; 01 con thỏ giống cái, màu lông xám, trọng lượng 3,5kg; 01 con thỏ giống cái, màu lông trắng đen, trọng lượng 2,2kg; 01 con thỏ giống cái, màu lông trắng đen, trọng lượng 2kg.

Tổng trọng lượng 05 con thỏ là: 14,8kg, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: 1.776.000đ

Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 27/7/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chơn Thành xác định: 01 con thỏ giống đực, màu lông xám trắng, trọng lượng 3,6kg; 01 con thỏ giống cái, màu lông xám, trọng lượng 3,5kg; 01 con thỏ giống cái, màu lông xám, trọng lượng 3,7kg; 01 con thỏ giống cái, màu lông xám, trọng lượng 2,9kg.

Tổng trọng lượng 04 con thỏ 13,7kg, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: 1.644.000đ.

Kết luận giám định số: 168 ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2598 gam.(BL 28-29)

Vật chứng vụ án: Đối với 09 con thỏ, sau khi định giá, Công an thị xã Chơn Thành đã bàn giao, trả lại chủ sở hữu là anh Trịnh Đình Nguyên Q.

Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirus, biển số 93P1-523.02, màu vàng đen, của bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột D).

Tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 93P1 – 717.22, màu xanh vàng, số máy: 55P1 – 486217 của Nguyễn Văn S, (em ruột của D).

Tạm giữ 01 dao loại dao chặt, dài 49,5cm, bản rộng lưỡi dao 6,7cm, cán dao bằng gỗ; 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,2037 gam Methamphetamine (ma túy đá, là mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, mặt trong bị rách; 01 ống thủy tinh dạng phễu, dài 11cm; 01 hộp quẹt gas mini hiệu "Hoa Việt", phần đầu bị hở (đã qua sử dụng).

Tạm giữ 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J6, màu đồng, màn hình cảm ứng, mặt màn hình bị nứt, không có sim số, số IMEI 1: 358465093397605, IMEI 2: 358466093397603 của bị can D.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS, ngày 28/2/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố Nguyễn Văn D đã phạm vào tội Cướp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 168 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào tội Cướp tài sản; Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 38,50 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 đến 04 năm tù về tội Cướp tài sản, 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị tổng hợp hình phạt chung theo qui định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại anh Trịnh Đình Nguyên Q vắng mặt có đơn xin giải Q vụ án vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 và đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ do đó Hội đồng xét xử Quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định tại điều 292 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/7/2022, Nguyễn Văn D đến nhà anh Trịnh Đình Nguyễn Q thuộc ấp Chà Hòa, xã QM, thị xã CT, tỉnh P mang theo 01 dao loại dao chặt, dài 49,5cm, bản rộng lưỡi dao 6,7cm, cán dao bằng gỗ để bắt trộm thỏ của anh Q. Nhưng bị anh Q phát hiện, D đã dùng dao đe dọa; anh Q gọi cha đẻ là ông Trịnh Đình P đến, D không những không dừng lại mà tiếp tục dùng dao dọa đuổi chém, chặt vào xe mô tô của ông P. Hành vi đe dọa, dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho anh Q và ông P không thể ngăn cản được, để chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tài sản của anh Q bị chiếm đoạt là 09 con thỏ, với tổng trọng lượng 28.5kg bỏ vào bao. Kết luận định giá xác định 09 con thỏ có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.420.000 đồng. Giữa bị cáo và người bị hại tuy có lời khai khác nhau, phía người bị hại cho rằng, trong số 09 con thỏ bị chiếm đoạt, có 05 con bị mất vào tối

ngày 13/7/2002, còn lại 04 con bị bắt vào tối ngày 14/7/2022; bị cáo lại một hai khẳng định chiếm đoạt cả 09 con thỏ vào tối ngày 14/7/2022. Theo biên bản kiểm tra – tạm giữ - bàn giao tài sản ngày 15/7/2022 (BL 168) của Công an xã Quang Minh có căn cứ xác định cả 09 con thỏ thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn D là tài sản của vợ chồng anh Q, chị Huyền bị Nguyễn Văn D chiếm đoạt. Việc xác định chính xác 05 con bị D chiếm đoạt vào tối ngày 13/7/2002 như phía bị hại khai nhận cũng không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản, và cũng không ảnh hưởng đến dấu hiệu của hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản vào tối ngày 14/7/2022 mà bị cáo đã thực hiện.

Khoảng 07 giờ ngày 20/7/2022, Lực lượng công an tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang D cất giấu 01 gói nylon, kích thước (1.5x2.5)cm, bên trong có tinh thể màu trắng. Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2598 gam. Hành vi cất giữ 0.2598 gam ma tuý loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng trái phép đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 38/CT-VKS, ngày 28/2/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố Nguyễn Văn D theo khoản 1 Điều 168 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ,đúng qui định của pháp luật.

Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định tội Cướp tài sản:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2…

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*:

a. ..... ;

c. ..... Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

..... ;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong một khoảng thời gian ngắn xâm phạm đến hai khách thể là xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý để phục vụ trong y học, là loại chất gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[3.1] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bỏ nên phải nuôi hai đứa con; do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo có giá trị tài sản không lớn, khối lượng chất ma túy mà bị cáo cất giữ mới trên mức khởi điểm, nên xử phạt bị cáo mức án ở mức khởi điểm của điều luật là phù hợp, cách li bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 09 con thỏ bị chiếm đoạt, sau khi định giá, Công an thị xã Chơn Thành đã bàn giao, trả lại chủ sở hữu là anh Trịnh Đình Nguyên Q, người bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra giải Q.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirus, biển số 93P1-523.02, màu vàng đen, của bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột D). Bà C cho D mượn xe để có phương tiện đi lại và không biết việc D sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại xe mô tô biển số 93P1 - 523.02 cho bà C.

01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 93P1 – 717.22, màu xanh vàng, số máy: 55P1 – 486217 của Nguyễn Văn S, (em ruột của D). Ngày 18/7/2022, anh S cho D mượn chiếc xe để đi công việc cá nhân (đi chơi), việc D sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy thì anh S không biết nên cần trả lại xe mô tô biển số 93P1 – 717.22 cho anh S,

Đối với 01 dao loại dao chặt, dài 49,5cm, bản rộng lưỡi dao 6,7cm, cán dao bằng gỗ; 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,2037 gam Methamphetamine (ma túy đá, là mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, mặt trong bị rách; 01 ống thủy tinh dạng phễu, dài 11cm; 01 hộp quẹt gas mini hiệu "Hoa Việt", phần đầu bị hở (đã qua sử dụng). Các vật chứng trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị can và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J6, màu đồng, màn hình cảm ứng, mặt màn hình bị nứt, không có sim số, số IMEI 1: 358465093397605, IMEI 2: 358466093397603 của bị can D. Quá trình điều tra xác định D sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc để mua ma túy sử dụng cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 168, 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội **"**Cướp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản"

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Áp dụng Điều 56 cuả Bộ Luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2022.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị C 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirus, biển số 93P1-523.02, màu vàng đen.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn S 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 93P1 – 717.22, màu xanh vàng, số máy: 55P1 – 486217

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 dao loại dao chặt, dài 49,5cm, bản rộng lưỡi dao 6,7cm, cán dao bằng gỗ; 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,2037 gam Methamphetamine (ma túy đá, là mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, mặt trong bị rách; 01 ống thủy tinh dạng phễu, dài 11cm; 01 hộp quẹt gas mini hiệu "Hoa Việt", phần đầu bị hở (đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J6, màu đồng, màn hình cảm ứng, mặt màn hình bị nứt, không có sim số, số IMEI 1: 358465093397605, IMEI 2: 358466093397603 của bị cáo D.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.